

Số: /2024/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc tiếp nhận một số đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA....., KỲ HỌP THỨ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây viết tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết tiếp nhận một số đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về việc tiếp nhận đối tượng đang thường trú trên địa bàn tỉnh Hải Dương vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ em dưới 16 tuổi mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại (cha hoặc mẹ) đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng, không có khả năng nuôi dưỡng.

2. Người thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng hoặc đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương mà đủ 16 tuổi trở lên nhưng đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 24 tuổi.

3. Người khuyết tật đặc biệt nặng thuộc hộ gia đình có từ 02 người khuyết tật có mức độ khuyết tật nặng trở lên; người khuyết tật đặc biệt nặng không có cha, mẹ, vợ (chồng), con hoặc có vợ (chồng) nhưng đã ly hôn hoặc có cha, mẹ, vợ (chồng), con nhưng đều thuộc một trong các trường hợp: chết, mất tích, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc trên 60 tuổi hoặc dưới 18 tuổi (trừ đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương).

4. Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ nghèo; không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng hoặc các khoản trợ cấp hàng tháng khác; không có vợ (chồng), con hoặc có vợ (chồng) nhưng đã ly hôn hoặc có vợ (chồng), con nhưng đều thuộc một trong các trường hợp: chết, mất tích, đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Các cơ sở trợ giúp xã hội chỉ được tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị quyết này khi đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp hồ sơ tiếp nhận đối tượng vào cơ sở trợ giúp xã hội vượt quá khả năng đảm bảo về cơ sở vật chất của cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; có cha, mẹ là người có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công; có ông, bà nội, ngoại là liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, bị địch bắt tù đày; con của người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người đang công tác tại địa bàn biên giới, trên biên, hải đảo có điều kiện đặc biệt khó khăn; trẻ mồ côi cha hoặc mẹ;

con của người khuyết tật nặng; con của người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật; là người dân tộc thiểu số (xét ưu tiên đối tượng có nhiều tiêu chí). Trường hợp các đối tượng cùng thuộc 01 tiêu chí ưu tiên nêu trên thì xét ưu tiên đối tượng theo thứ tự từ đối tượng thuộc khoản 1 đến khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này.

3. Các đối tượng được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội sẽ không được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng trong thời gian được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.

4. Các đối tượng được tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội cho đến khi không còn đủ điều kiện được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở trợ giúp xã hội kết thúc quản lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Đối tượng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội và chế độ của đối tượng

1. Đối tượng tiếp nhận

a) Đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Hải Dương:

Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2 Nghị quyết này (trừ đối tượng người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần).

b) Đối tượng được tiếp nhận vào Trung tâm Nuôi dưỡng tâm thần Người có công và Xã hội:

Đối tượng là người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần thuộc đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Chế độ

Các chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương và được điều chỉnh theo văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

Điều 5. Hồ sơ, thủ tục thực hiện

Hồ sơ, thủ tục thực hiện tiếp nhận đối tượng vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội quy định tại Nghị quyết này được áp dụng như đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP và được điều chỉnh theo văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp đảm bảo xã hội được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Các đối tượng đã được tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa , Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm....., có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng....năm...../.

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: LĐTB&XH, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (*Bộ Tư pháp*);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Lãnh đạo và CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT

} (để báo cáo)

CHỦ TỊCH